HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG KHOA AN TOÀN THÔNG TIN



Báo cáo thực tập cơ sở Bài 9: Sao lưu hệ thống

Giảng viên: Phạm Hoàng Duy Sinh viên: Nguyễn Kim Bảo Mã sinh viên: B22DCAT031 Hệ: Đại học chính quy

Hà Nội, 2/2025

1. Mục đích

- Bài thực hành này giúp sinh viên nắm được công cụ và cách thức sao lưu hệ thống, bao gồm:
 - Sao lưu tới ổ đĩa mạng
 - o Sao lưu tệp lên FTP server
 - Sao lưu tệp sử dụng SCP

2. Nội dung thực hành

2.1 Tìm hiểu lý thuyết

2.1.1 SCP

- Secure copy (SCP) là một phương tiện truyền tệp một cách an toàn giữa một máy chủ cục bộ và một máy chủ từ xa hoặc giữa hai máy chủ từ xa, dựa trên giao thức Secure Shell (SSH). Các tệp có thể được tải lên bằng giao thức SSH với SCP. Các tệp sẽ được mã hóa khi gửi qua mạng.
- SCP hoạt động bằng cách thiết lập một kết nối SSH giữa máy chủ cục bộ và máy chủ từ xa. Client SCP sẽ bắt đầu quá trình sao chép ở trong chế độ nguồn (source mode) hoặc chế độ đích (sink mode). Trong chế độ nguồn, client SCP yêu cầu và nhận tệp từ máy chủ từ xa. Còn trong chế độ đích, client báo hiệu cho máy chủ từ xa chuẩn bị nhận và ghi dữ liệu sắp tới. SCP sử dụng thông tin đăng nhập của SSH hoặc khóa công khai để xác thực. Client và server SCP giao tiếp qua một kênh bảo mật, đảm bảo tính bí mật và toàn vẹn của dữ liệu được truyền đi.
- Khi sử dụng client SCP, người dùng có thể bắt đầu quá trình truyền tệp qua câu lệnh SCP đơn giản. Giao thức hỗ trợ cả chế độ nguồn và chế độ đích, cho phép truyền ở cả hai hướng. Trong chế độ nguồn, chương trình SCP đọc tệp để tải, trong khi đó ở chế độ đích, nó xử lý dữ liệu tới từ máy chủ từ xa. Điều này đảm bảo dữ liệu được an toàn trong quá trình truyền
- SCP được sử dụng rộng rãi trong nhiều ngành công nghiệp khác nhau cho việc truyền file an toàn. Một vài trường hợp sử dụng phổ biến như: Truyền tệp giữa máy chủ cục bộ và máy chủ từ xa, truyền tệp giữa hai máy chủ từ xa, đăng tải tệp lên máy chủ web, tải xuống tệp từ máy chủ từ xa, truyền tệp giữa các hệ điều hành khác nhau,.... SCP đặc biệt hữu dụng trong trường hợp an toàn là ưu tiền hàng đầu như trong các tổ chức tài chính, các tổ chức chăm sóc sức khỏe và cơ quan chính phủ.

2.1.2 FTP

- File Transfer Protocol (FTP) là một trong những giao thức cổ nhất trên mạng. FTP chạy trong tầng ứng dụng của giao thức TCP/IP. Do đó nó chung tầng với HTTP và POP. Các giao thức này thường được hỗ trợ bởi trình duyệt hoặc ứng dụng email để thực hiện chức năng của chúng. Ngoài ra cũng có các phần mềm chuyên dụng cho FTP
- Giả sử chúng ta muốn tải tệp lên máy chủ hoặc tải tệp xuống bằng FTP. Trong một kết nổi FTP, hai kênh sẽ được mở. Đầu tiên, máy khách và máy chủ thiết tập một kênh điều khiển qua TCP cổng 21. Phía máy khách sẽ gửi lệnh tới máy chủ và máy chủ trả lại mã trạng thái. Sau đó cả hai có thể thiết lập một kênh dữi liệu qua TCP cổng 20. Kênh này chuyên dùng để truyền dữ liệu và giao thức giám sát lỗi trong quá trình này. Nếu một kết nối bị ngắt trong quá trình truyền, quá trình có thể tiếp tục sau khi tái thiết tập kết nối.
- Có sự khác biệt giữa FTP chủ động và FTP bị động. Trong phiên bản chủ động, máy khách thiết lập kết nối như đã nói ở trên qua TCP cổng 21 và báo cho máy chủ qua cổng mà máy chủ sẽ dùng để phản hồi. Tuy nhiên nếu tường lửa bảo vệ máy khách, máy chủ sẽ không thể phản hồi bởi tất cả các kết nối từ bên ngoài bị chặn. Vì lý do này, chế độ bị động được phát triển. Trong chế độ này máy chủ công bố một cổng mà máy khách có thể thiết lập kênh truyền dữ liệu. Vì máy khách là bên thiết lập kết nối, tường lửa sẽ không chặn quá trình truyền.
- FTP có nhiều câu lệnh và mã trạng thái khác nhau. Không phải tất cả các câu lệnh đều được thực thi trên máy chủ. Ví dụ, phía máy khách yêu cầu máy phía máy chủ tải lên hoặc tải xuống tệp, sắp xếp thư mục hoặc xóa tệp. Trong các trường hợp trên, máy chủ sẽ phản hồi với mã trạng thái từ đó cho biết câu lệnh được thực thi thành công hay không.
- Thường thì, ta cần thông tin xác thực để sử dụng FTP trên một máy chủ. Chúng ta cũng cần biết rằng FTP là một giao thức truyền bản rõ, đôi khi sẽ bị nghe lén nếu các trạng thái trong mạng được thiết lập đúng. Dù vậy, cũng có khả năng phía máy chủ cho phép sử dụng FTP với người dùng ẩn danh. Máy chủ khi đó sẽ cho phép mọi người dùng có thể đăng tải hoặc tải xuống file qua FTP mà không cần sử dụng mật khẩu. Tuy nhiên, điều này tiềm ẩn nhiều rủi ro bảo mật, nên các quyền truy cập thường bị hạn chế.

2.1.3 Ô đĩa mạng

- Ô đĩa mạng là bộ nhớ được chia sẻ trên một máy tính khác trong cùng một mạng, có thể là máy chủ hoặc máy tính cá nhân. Khi một ổ đĩa mạng được ánh xạ, nó sẽ xuất hiện trong File Explorer giống như một ổ đĩa cục bộ.
- Ở đĩa mạng cho phép lưu trữ tập trung, tức cho phép nhiều người cùng truy cập cùng một dữ liệu mà không cần phải sao chép sang từng máy. Nó cũng có hệ

thống quyền truy cập với hai chế độ chỉ đọc hoặc đọc & ghi. Các quyền này được cấp bởi quản trị viên, quản trị viên có thể giám sát và sao lưu dữ liệu trên ổ đĩa mạng.

2.1.4 Net use

- Lệnh net use được sử dụng để kết nối, ngắt kết nối và quản lý ổ đĩa mạng trên Windows. Nó cho phép ánh xạ một thư mục chia sẻ trên mạng thành một ổ đĩa logic trên máy tính.
- Sử dụng net use để kết nối ổ đĩa mạng:
 - o net use K: \\server\share /user:username password
 - K: ký tự ổ đĩa sẽ gán
 - o \\server\share: địa chỉ thư mục chia sẻ trên mạng
 - o /user:username password: Đăng nhập với tên người udngf và mật khẩu

2.1.5 Net view

- Lệnh net view được sử dụng để xem danh sách các máy tính hoặc tài nguyên chia sẻ trong mạng nội bộ.
- Sử dụng net view để xem danh sách máy tính trong mạng: net view
- Sử dụng net view để xem các thư mục chia sẻ trên một máy cụ thể: net view \\server

2.2 Tài liệu tham khảo

- Lab 8 pfsense firewall của CSSIA CompTIA Security+®
- What is SCP Protocol? SFTPCloud
- Hack The Box Academy
- How to use Net Use command to map network drive

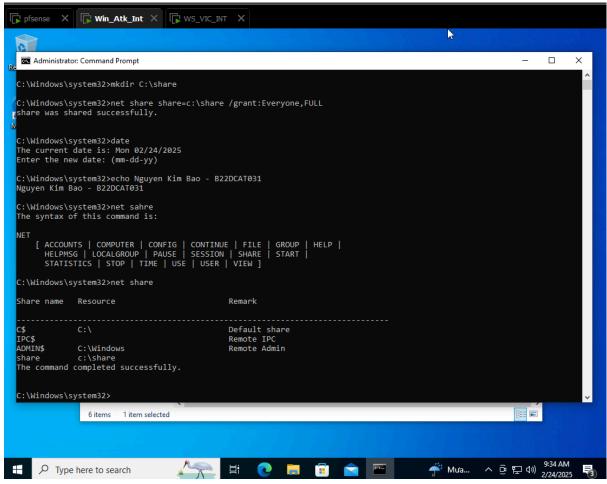
2.3 Chuẩn bị môi trường

- Phần mềm VMWare Workstation.
- Các file máy ảo VMware và hệ thống mạng đã cài đặt trong bài lab 05 trước đó: máy trạm, máy Kali Linux, máy chủ Windows và Linux.
- Topo mạng như đã cấu hình trong bài 5. Trong bài này chỉ sử dụng các máy trong mạng Internal cho việc sao lưu.

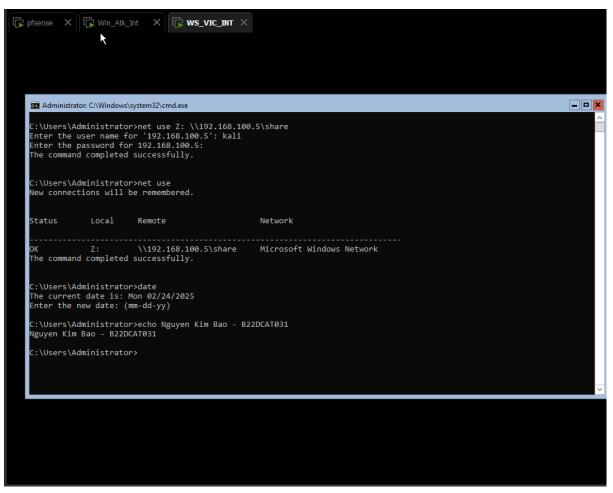
2.4 Các bước thực hiện

2.4.1 Sao lưu tới ổ đĩa mạng

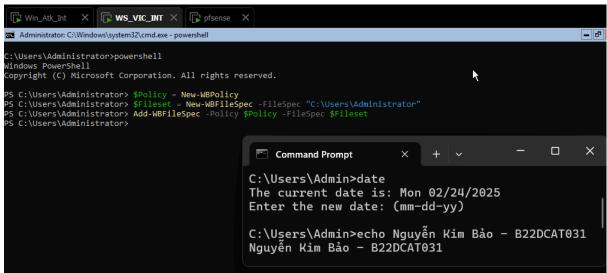
• Trên máy trạm Windows attack trong mạng Internal, tạo thư mục share rồi chia sẻ qua mạng (C:\net share share=c:\share)



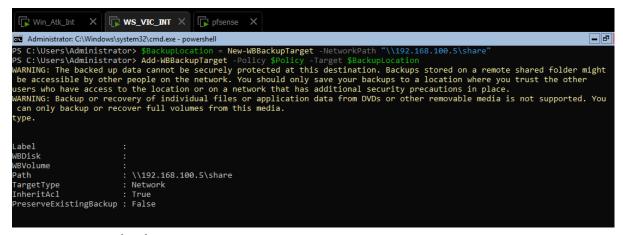
• Trên máy Windows server ở mạng Internal, cấu hình map ổ đĩa mạng trên máy



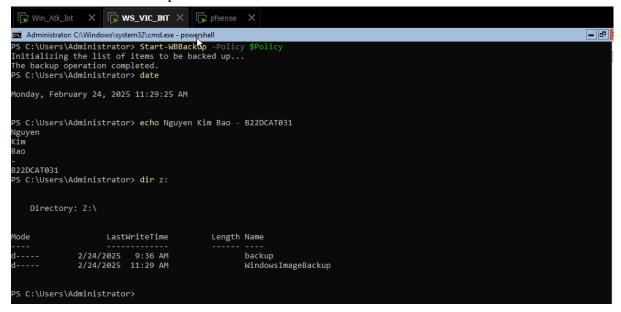
- Trên máy Windows server ở mạng Internal, sao lưu hệ thống bằng chương trình sao lưu của Windows, sau đó chọn 1 thư mục để sao lưu và đích là thư mục ổ mạng đã chia sẻ trên máy Windows attack trong mạng Internal
 - Chọn thư mục muốn sao lưu và đặt chính sách sao lưu.



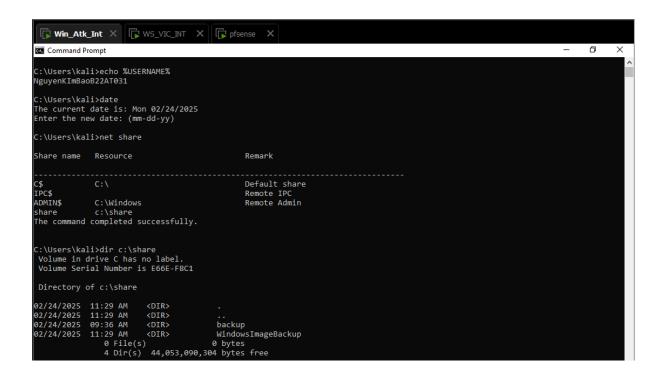
Đặt thư mục sao lưu đích



Bắt đầu quá trình sao lưu

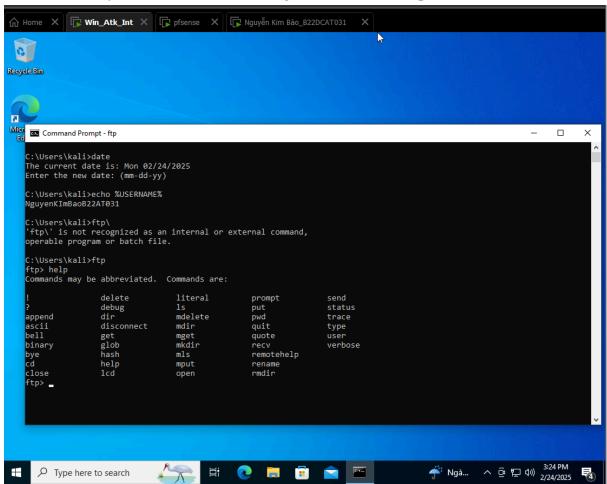


Minh chứng ở máy Window

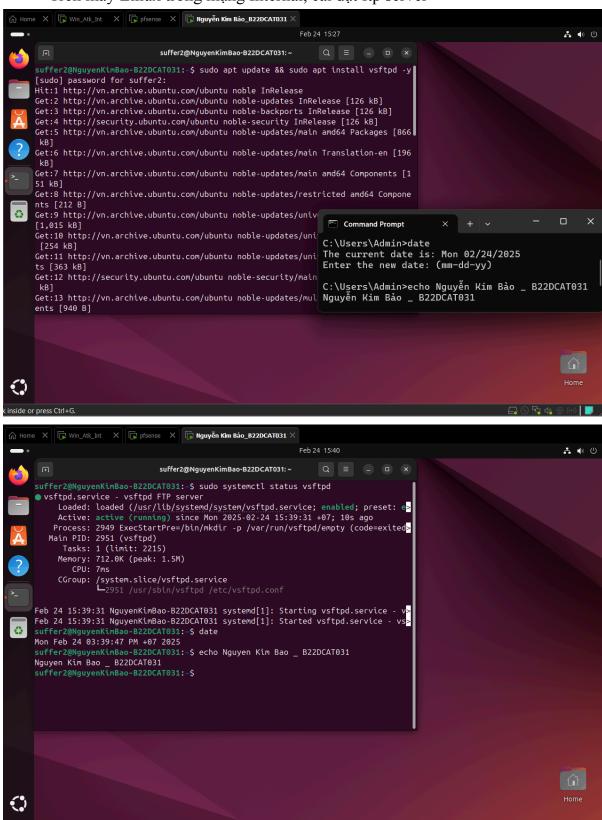


2.4.2 Sao lưu tệp lên FTP server

Trên máy Windows victim ở mạng Internal, cài đặt ftp client

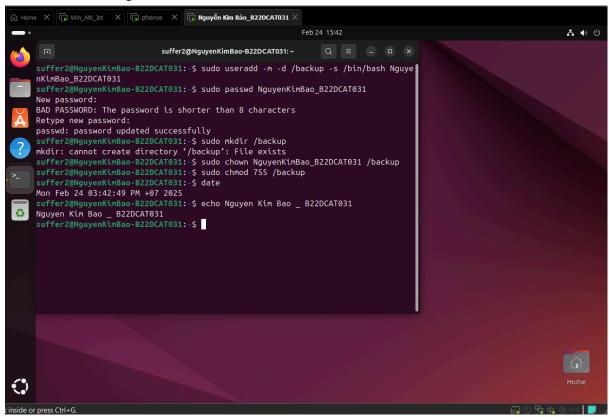


Trên máy Linux trong mạng Internal, cài đặt ftp server

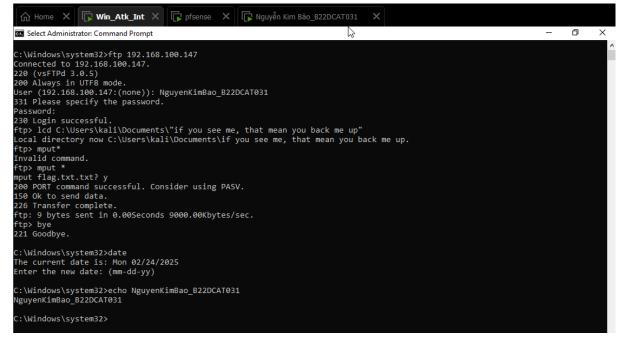


Sao lưu 1 thư mục trên máy Windows victim tới thư mục /backup trên máy
 Linux trong mạng Internal sử dụng ftp client, sau khi kết nối tới ftp server

 Tạo người dùng mới để sử dụng ftp và tạo thư mục /backup cho người dùng



Tiến hành truy cập ftp và sao lưu tệp

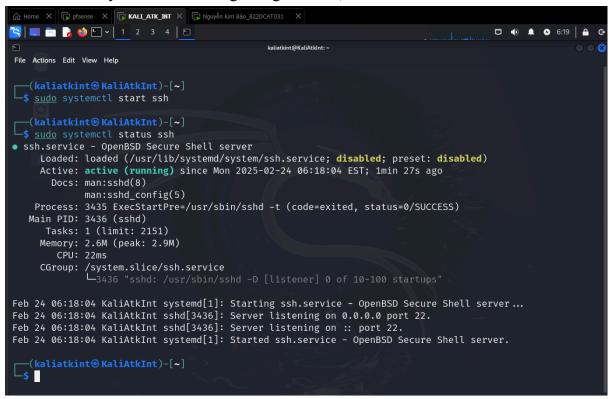


• File flag.txt đã được sao lưu thành công sang máy Linux

```
| Normal | N
```

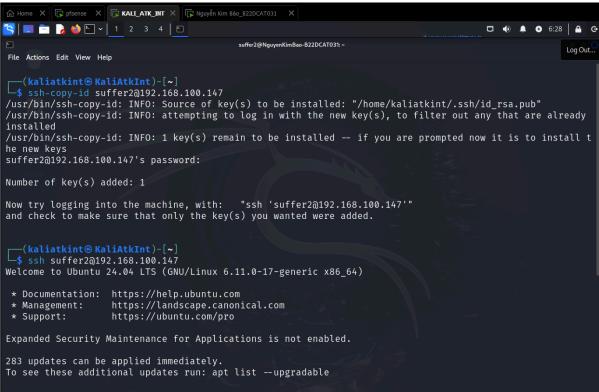
2.4.3 Sao lưu tệp sử dụng SCP

• Trên máy Kali Linux trong mạng Internal, cấu hình SSH server.



Tiếp tục, tạo Secure Shell Keys trên máy Kali Linux đó

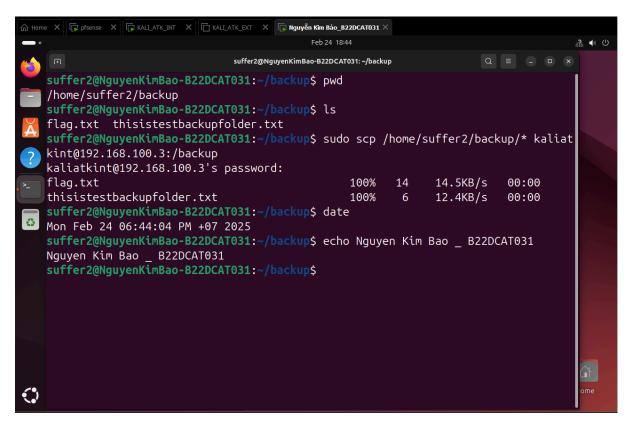
```
🛂 📗 🛅 🍃 🍏 🗉 🗸 1 2 3 4 📗
                                                                              kaliatkint@KaliAtkInt: ~
File Actions Edit View Help
The key fingerprint is:
SHA256:xZVE0UDvIlrrI/yVoNoORbuLONrifD9K2JzkdZuagaM kaliatkint@KaliAtkInt
The key's randomart image is: +---[RSA 4096]----+
          +B=
   * + 0 B + 0
  .. +00.000 ..
 .E+++*0+00.
----[SHA256]-
_$ date
Mon Feb 24 06:26:14 EST 2025
$ echo Nguyen Kim Bao - B22DCAT031
Nguyen Kim Bao - B22DCAT031
___(kaliatkint⊛KaliAtkInt)-[~]
```



```
🔾 🔲 🛅 🍃 🝏 🖸 🗸 🗎 2 3 4 📗
                                                                                              suffer2@NguyenKimBao-B22DCAT031: ~
File Actions Edit View Help
(kaliatkint@ KaliAtkInt)-[~]
$ ssh suffer2@192.168.100.147
Welcome to Ubuntu 24.04 LTS (GNU/Linux 6.11.0-17-generic x86_64)
* Documentation: https://help.ubuntu.com
* Management:
                    https://landscape.canonical.com
https://ubuntu.com/pro
* Support:
Expanded Security Maintenance for Applications is not enabled.
283 updates can be applied immediately.
To see these additional updates run: apt list -- upgradable
Enable ESM Apps to receive additional future security updates.
See https://ubuntu.com/esm or run: sudo pro status
Failed to connect to https://changelogs.ubuntu.com/meta-release-lts. Check your Internet connection or pr
oxy settings
Last login: Tue Feb 18 22:08:54 2025 from 10.10.19.148
suffer2@NguyenKimBao-B22DCAT031:~$ whoami
suffer2
suffer2@NguyenKimBao-B22DCAT031:~$ date
Mon Feb 24 06:27:55 PM +07 2025

suffer2@NguyenKimBao-B22DCAT031:~$ echo Nguyen Kim Bao _ B22DCAT031
Nguyen Kim Bao _ B22DCAT031
suffer2@NguyenKimBao-B22DCAT031:~$
```

 Trên máy Linux victim trong mạng Internal, thực hiện sao lưu sử dụng lệnh scp để copy file cần sao lưu tới thư mục root trên máy Kali Linux



• Minh chứng

